



Tuần 32 (08/08-12/08/22) BSC WEEKLY REVIEW

*Cập nhật CSTT một số NHTW trên
thế giới trong bối cảnh lạm phát*



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Hướng tới ngưỡng tâm lý 1,300 điểm*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Cập nhật CSTT một số NHTW trên thế giới trong bối cảnh lạm phát*
3. OMO & THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG: *Giao dịch qua đêm suy giảm so với tuần trước*
4. PTKT VN-INDEX: *Tiếp tục hướng tới 1,300 điểm sau nhịp tích lũy quanh 1,250 điểm*
5. TIN VĨ MÔ: *Fed nâng lãi suất điều hành 0.75% lần thứ hai liên tiếp*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Dịch vụ tài chính 10%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại duy trì đà mua ròng trong tuần*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Hướng tới ngưỡng tâm lý 1,300 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1252.74	3.85%
GTGD/piên (tỷ VND)	14,729.11	43.09%
Khối ngoại (tỷ VND)	1442.04	
HNX-INDEX	299.90	1.79%
GTGD/piên (tỷ VND)	1722.56	49.09%
Khối ngoại (tỷ VND)	-18.75	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4145.19	-0.16%	0.36%	6.30%
EU (EURO STOXX)	3725.39	-0.78%	0.47%	6.24%
China (SHCOMP)	3227.03	1.19%	1.19%	-3.85%
Japan (NIKKEI)	28175.87	0.87%	1.35%	6.36%
Korea (KOSPI)	2490.80	0.72%	1.57%	5.96%
Singapore (STI)	3282.88	0.40%	2.22%	4.90%
Thailand (SET)	1601.09	0.15%	1.57%	3.88%
Phillipines (PCOMP)	6405.50	-1.20%	1.42%	0.69%
Malaysia (KLCI)	1501.55	-0.41%	0.62%	5.84%
Indonesia (JCI)	7084.66	0.39%	1.92%	5.11%
Vietnam (VNIndex)	1252.74	-0.11%	3.85%	6.95%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2208	1264.50	-1%	24,475	45,363
VN30F2209	1262.50	-0.75%	59	1,116
VN30F2212	1255.00	-1.34%	8	408
VN30F2203	1249.00	-1.81%	13	180

TTCK VIỆT NAM

Diễn biến tích cực khi dòng tiền quay trở lại

Sau 3 tuần giữ nhịp giao dịch chậm tạo đáy, VN-Index bất ngờ tăng 3.8% với thanh khoản cải thiện mạnh. Dòng tiền luân chuyển tích cực qua các ngành, kéo theo sự tăng điểm trên diện rộng của 18/19 ngành và 313 cổ phiếu tăng so với 81 cổ phiếu giảm. Các ngành giảm sâu như dịch vụ tài chính, tài nguyên cơ bản, và ngành ngân hàng có KQKD cải thiện mạnh tăng tốt lần lượt 10%, 7.5% và 4.5%. Mùa công bố KQKD cơ bản đã hoàn thành, vận động thị trường sắp tới sẽ phụ thuộc vào sự vận động của dòng tiền và bị ảnh hưởng từ diễn biến TTCK quốc tế cũng như thông tin trong nước về việc cấp room tín dụng và sửa đổi thông tư 153.

Số lượng tài khoản CK mở mới tháng 7 ở mức 199 nghìn tài khoản, giảm 57% tháng trước. Dù vậy số tài khoản mở mới trong 7 tháng đã hơn 2 triệu TK so với 1.53 triệu của năm 2021. TTCK đang ở giai đoạn thoái trào dù vậy kênh đầu tư CK vẫn có sức hút nhất định với NĐT. Về KQKD quý II, 93% số công ty niêm yết trên Hose, HNX đã công bố KQKD quý II với mức tăng trưởng 4% yoy. 56% số công ty có tăng trưởng dương và 13.3% số công ty thua lỗ. Nhóm cổ phiếu VN30 có mức tăng trưởng LNST âm 2.3% yoy trong khi nhóm Ngân hàng có mức tăng trưởng 31.6% yoy. Tăng trưởng LNST quý II kém tích cực và phụ thuộc nhiều vào nhóm ngân hàng, tuy nhiên nếu không tính mức giảm sút của VHM và HPG thì LNST thị trường vẫn tăng 20%.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK thế giới vẫn hồi phục trong nỗi lo suy thoái và căng thẳng địa chính trị

Lo ngại suy thoái và căng thẳng khi chủ tịch hạ viện Hoa Kỳ thăm Đài Loan được xoa dịu trước nhận định từ các quan chức FED về giảm đà tăng lãi suất và khả năng suy thoái. Ngoại trừ TTCK Trung Quốc giảm -0.8%, TTCK các nước phát triển và các nước trong khu vực đều duy trì đà tăng điểm. Biến động lớn diễn ra trên thị trường hàng hóa ngược lại diễn biến tuần trước. Chỉ số Bcom giảm -2.9%, dẫn đầu đà giảm từ giá dầu (-9.7%), gas tự nhiên (-19.9%) và giá quặng sắt (-4.8%). Đà giảm tốc kinh tế toàn cầu kéo theo nhu cầu giảm, các tổ chức OPEC nhất trí tăng sản lượng và một số thay đổi lệnh trừng phạt của EU với các nước thứ 3 có quan hệ thương mại với Nga đang ảnh hưởng đến giá năng lượng toàn cầu.

GDP khu vực Eurozone tăng 0.7% quý II, cao hơn dự báo của các nhà phân tích. Tuy nhiên cuộc khủng hoảng năng lượng vẫn đang đe dọa toàn khối. Thống kê văn phòng thống kê liên bang Đức, Doanh thu bán lẻ của Đức, quốc gia chiếm 25% GDP, giảm 8.8% trong tháng 6. Lạm phát tăng cao đang bào mòn sức mua tiêu dùng và Đức là một trong những nước bị ảnh hưởng do phụ thuộc năng lượng khí đốt từ Nga. Các biện pháp trừng phạt Nga không hiệu quả và EU đang âm thầm nói lỏng các biện pháp trừng phạt Nga. EU bổ sung các điều khoản miễn trừ trong các lệnh trừng phạt của Nga, theo đó thực hiện miễn trừ dành cho các thực thể vận chuyển thực phẩm, hàng hóa nông nghiệp, dầu mỏ từ Nga đến nước thứ ba ngoài EU. Nỗ lực này nhằm tránh giá dầu tăng đột biến lần nữa và giảm áp lực tăng giá hàng hóa.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Cập nhật CSTT một số NHTW trên thế giới trong bối cảnh lạm phát

Kể từ tháng 02/2022 khi Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine đến nay, nhiều nền kinh tế trên thế giới tiếp tục chứng kiến mức lạm phát cao kỷ lục trong nhiều năm trở lại, điều này buộc các Ngân hàng Trung Ương (NHTW) các nước bước vào lộ trình thắt chặt chính sách tiền tệ (CSTT) bằng các đợt nâng lãi suất với tần suất và mức độ chưa từng có tiền lệ. Hiện nay, đà tăng lạm phát đang có dấu hiệu tạo đỉnh trong bối cảnh lo ngại về suy thoái kinh tế đang ngày một hiện hữu, trong tình huống hiện tại, quan điểm điều hành của các NHTW trong giai đoạn sắp tới sẽ là điều được nhà đầu tư hết sức quan tâm.

1. Tình trạng lạm phát thế giới:

Đà tăng trưởng lạm phát trên thế giới đã bắt đầu có dấu hiệu tạo đỉnh vào tháng 06. Chỉ số BCOM-Index, thước đo lạm phát giá cả hàng hóa đã giảm từ mức đỉnh 131.34 (05/2022) xuống mức 121.83 (+26.5 YoY) vào T07/2022. Bên cạnh đó, chỉ số CIS - thước đo trung bình giá cả các containers vận tải trên toàn cầu - đi ngang và đạt 176.02 (+70.9% YoY) vào cuối tháng 05/2022. Với việc giá cả hàng có xu hướng suy giảm vào tháng 06 và 07 thì chỉ số CIS có thể đi ngang hoặc giảm trong hai tháng này. Tuy vậy, giá cả hàng hóa và cước phí vận tải đang nằm ở mức cao và đang gây áp lực lạm phát khá mạnh lên các nền kinh tế. (Bảng 01)

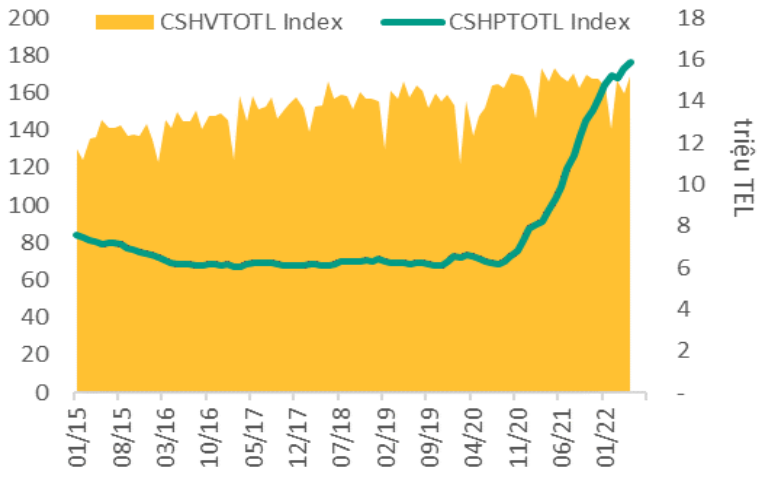
Với áp lực lạm phát tăng cao hầu hết các NHTW trên thế giới vẫn đang trong chu trình thắt chặt CSTT nhằm kiềm chế đà tăng giá các sản phẩm tiêu dùng trong nền kinh tế.

Đồ thị 1. Chỉ số BCOM-Index



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Đồ thị 2. Chỉ số vận tải và khối lượng vận tải



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1. Lạm phát tại các quốc gia

Quốc gia	01/19	02/19	03/19	04/19	05/19	06/19	07/19	08/19	09/19	10/19	11/19	12/19	01/20	02/20	03/20	04/20	05/20	06/20	07/20	08/20	09/20	10/20	11/20	12/20	01/21	02/21	03/21	04/21	05/21	06/21	07/21	08/21	09/21	10/21	11/21	12/21	01/22	02/22	03/22	04/22	05/22	06/22	07/22	
Khu vực	Hoa Kỳ	1.6	1.5	1.9	2.0	1.8	1.6	1.8	1.7	1.7	1.8	2.1	2.3	2.5	2.3	1.5	0.3	0.1	0.6	1.0	1.3	1.4	1.2	1.2	1.4	1.4	1.7	2.6	4.2	5.0	5.4	5.4	5.3	5.4	6.2	6.8	7.0	7.5	7.9	8.5	8.3	8.6	9.1	
	EU	1.4	1.5	1.4	1.7	1.2	1.3	1.0	1.0	0.8	0.7	1.0	1.3	1.4	1.2	0.7	0.3	0.1	0.3	0.4	-0.2	-0.3	-0.3	-0.3	-0.3	0.9	0.9	1.3	1.6	2.0	1.9	2.2	3.0	3.4	4.1	4.9	5.0	5.1	5.9	7.4	7.4	8.1	8.6	8.9
	Trung Quốc	1.7	1.5	2.3	2.5	2.7	2.7	2.8	2.8	3.0	3.8	4.5	4.5	5.4	5.2	4.3	3.3	2.4	2.5	2.7	2.4	1.7	0.5	-0.5	0.2	-0.3	-0.2	0.4	0.9	1.3	1.1	1.0	0.8	0.7	1.5	2.3	1.5	0.9	0.9	1.5	2.1	2.1	2.5	
	Nga	5.0	5.2	5.3	5.2	5.1	4.7	4.6	4.3	4.0	3.8	3.5	3.0	2.4	2.3	2.5	3.1	3.0	3.2	3.4	3.6	3.7	4.0	4.4	4.9	5.2	5.7	5.8	5.5	6.0	6.5	6.5	6.7	7.4	8.1	8.4	8.4	8.7	9.2	16.7	17.8	17.1	15.9	
Asean 5	Malaysia			-0.3	-0.3	-0.3	0.6	0.6	0.6	1.3	1.3	1.3	1.0	1.0	1.0	0.9	0.9	0.9	-2.6	-2.6	-2.6	-1.4	-1.4	-1.4	-1.5	-1.5	-1.5	0.5	0.5	0.5	4.2	4.2	4.2	2.1	2.1	2.1	3.1	3.1	3.1	2.2	2.2	2.2	2.8	
	Indonesia	2.8	2.7	2.5	2.8	3.1	2.8	2.8	3.1	3.1	2.9	2.7	2.6	2.7	3.0	3.0	2.7	2.2	2.0	1.5	1.3	1.4	1.4	1.6	1.7	1.6	1.4	1.4	1.7	1.3	1.5	1.6	1.6	1.7	1.8	1.9	2.2	2.1	2.6	3.5	3.6	4.4	4.9	
	Thái Lan	0.3	0.7	1.2	1.2	1.2	0.9	1.0	0.5	0.3	0.1	0.2	0.9	1.1	0.7	-0.5	-3.0	-3.4	-1.6	-1.0	-0.5	-0.7	-0.5	-0.4	-0.3	-0.3	-1.2	-0.1	3.4	2.4	1.3	0.5	0.0	1.7	2.4	2.7	2.2	3.2	5.3	5.7	4.7	7.1	7.7	
	Philippines			3.9	3.9	3.9	3.0	3.0	3.0	1.4	1.4	1.4	1.4	1.4	1.4	2.6	2.6	2.6	1.9	1.9	1.9	2.3	2.3	2.3	2.9	2.9	2.9	4.0	4.0	4.0	4.0	4.0	4.0	4.1	4.1	4.1	3.6	3.6	3.6	3.3	3.3	5.5		
	Singapore	0.4	0.5	0.7	0.9	0.9	0.5	0.2	0.4	0.4	0.5	0.6	0.8	0.8	0.3	0.0	-0.7	-0.8	-0.5	-0.4	-0.4	0.0	-0.2	-0.1	0.0	0.2	0.7	1.3	2.1	2.4	2.4	2.5	2.4	2.5	3.2	3.8	4.0	4.0	4.3	5.4	5.4	5.6	6.7	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



CHUYÊN MỤC TUẦN: Cập nhật CSTT một số NHTW trên thế giới trong bối cảnh lạm phát

2. Cập nhật chính sách tiền tệ các Quốc gia

BSC đã có báo cáo phân tích về CSTT của các NHTW trong giai đoạn lạm phát bùng nổ khi sự kiện xung đột địa chính trị giữa Nga – Ukraine xảy ra. Hiện nay nỗi lo suy thoái kinh tế đang trở thành chủ đề được giới đầu tư cũng như chính phủ các nước dành sự quan tâm đặc biệt. Do đó, quan điểm điều hành CSTT của các NHTW trong thời gian tới sẽ tiếp tục được theo dõi sát sao hơn.

Bảng 2: Tổng hợp sự thay đổi lãi suất điều hành của một số NHTW

Quốc gia	Tăng trưởng GDP thực tế (% - QoQ)			GDP (% - YoY)		CPI (% - YoY)		LSDH cuộc họp trước đó	LSDH cuộc họp gần nhất	Chính sách tiền tệ
	Q1/2021	Q1/2022	Q2/2022	2021	2022F	2021	2022F	(T-1)	(T)	
Hoa Kỳ	6.3	-1.6	-0.9	5.7	2.0	4.7	8.0	1.25%-1.5%	2.0%-2.25%	Thắt chặt
Trung Quốc	0.6	1.4	-2.6	8.1	4.0	0.9	2.3	3.70%	3.70%	Nới lỏng
EU	-0.1	0.5	0.7	5.3	2.7	2.6	7.5	0.00%	0.50%	Thắt chặt
Anh	-1.2	0.8		7.2	3.4	2.6	8.6	1.25%	1.75%	Thắt chặt
Nga	-18.0	-19.2		4.7	-8.4	6.7	14.6	9.50%	8.00%	Nới lỏng
ASEAN										
Singapore	3.0	0.9		7.9	3.8	2.3	5	1.90%	2.50%	Thắt chặt
Indonesia	-0.94	3.3		3.7	5.2	1.6	3.8	3.50%	3.50%	Hướng về thắt chặt
Thailand	0.5	1.1		1.5	3.4	1.2	4.9	0.50%	0.50%	Hướng về thắt chặt
Malaysia	-4.2	-3.0		3.1	6.1	2.5	2.8	2.00%	2.25%	Thắt chặt
Philippines	1.4	1.9		5.7	6.8	3.9	4.8	2.50%	3.25%	Thắt chặt

Nguồn: Tổng hợp, Bloomberg, BSC Research

Bảng 3: Dự báo lãi suất điều hành một số NHTW trên thế giới

Quốc gia/Khu vực	Q3 22				Q4 22				Q1 23				Q2 23				Q3 23			
	Low	Average	Median	High	Low	Average	Median	High	Low	Average	Median	High	Low	Average	Median	High	Low	Average	Median	High
Hoa Kỳ	2	3	3	3.5	2.75	3.53	3.5	4.5	2.5	3.66	3.5	4.75	2.25	3.61	3.5	5	2.25	3.42	3.5	5
Trung Quốc	4.1	4.32	4.35	4.35	4.1	4.32	4.35	4.35	4.1	4.32	4.35	4.35	4.1	4.32	4.35	4.35	3.85	4.29	4.35	4.35
EU	0.25	0.76	0.75	1.25	0.75	1.32	1.25	2	1	1.62	1.5	2.5	1	1.69	1.75	2.5	1	1.72	1.75	2.5
Anh	1.5	1.79	1.75	2.25	1.5	2.06	2	2.75	1.5	2.16	2	3	1.5	2.18	2	3	1.25	2.09	2	3
Nga	7.5	8.09	7.88	9.5	7	7.7	7.38	9.5	6.5	7.5	7.25	9.5	5.5	7.03	7.13	8.5	5	6.58	6.75	8
ASEAN 6																				
Singapore	1.7	1.8	1.8	1.8	1.7	2.1	2.0	2.6	1.9	2.0	2.0	2.1	2.1	2.1	2.1	2.1	2.1	2.1	2.1	2.1
Indonesia	3.5	3.96	4	4.25	3.75	4.21	4.25	4.75	4	4.55	4.5	5.5	4	4.71	4.75	5.75	4	4.85	4.88	5.75
Thailand	0.5	0.59	0.5	1	0.5	0.7	0.5	1.25	0.5	0.85	0.75	1.75	0.5	1.06	1	2	0.5	1.25	1.25	2.5
Malaysia	2	2.29	2.25	2.5	2.25	2.45	2.5	2.75	2.25	2.68	2.75	3	2.25	2.84	3	3.25	2.5	2.89	3	3.25
Philippines	2	2.68	2.75	4	2.25	2.94	3	4.5	2.5	3.23	3	4.5	2.5	3.39	3.25	4.5	2.5	3.49	3.5	4.5
Vietnam	4	4.14	4	4.5	4	4.4	4.38	5	4	4.5	4.5	5	4	4.61	4.75	5	4	4.75	4.88	5.25

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- Các NHTW lớn trên thế giới như Hoa Kỳ, ECB, Anh... đang tiếp tục thắt chặt CSTT và dự kiến sẽ tiếp tục nâng lãi suất trong các cuộc họp sắp tới khi mục tiêu lạm phát được ưu tiên hàng đầu. Cụ thể, FED đã nâng lãi suất +75bps trong 2 cuộc họp gần nhất, trong khi ECB đã nâng lãi suất +50bps sau 11 năm giữ nguyên chính sách của mình. Ngày 04/08 vừa qua BoE đã nâng lãi suất +50bps – mức tăng cao nhất kể từ năm 1995 và là lần thứ 6 liên tiếp nâng lãi suất của NHTW Anh, đồng thời Anh đối diện với nguy cơ rơi vào cuộc suy thoái kéo dài kể từ cuộc khủng hoảng 2008;
- Trung Quốc đang thực hiện cả CSTK mở rộng và CSTT nới lỏng để tạo đà tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh cuộc khủng hoảng bất động sản đang có dấu hiệu ảnh hưởng tới lĩnh vực ngân hàng bên cạnh tình hình diễn biến dịch Covid-19 vẫn đang diễn ra hết sức phức tạp ở quốc gia này;
- NHTW Nga (CBR) đã tiếp tục hạ lãi suất trong cuộc tháng 07 gần nhất, đây cũng là lần hạ lãi suất thứ 5 liên tiếp khi lạm phát tại Nga đang có dấu hiệu hạ nhiệt. Mới đây, CBR cũng đã phát đi thông điệp sẽ nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối đây là hành động cho thấy hoạt động ngân hàng tại quốc gia này đang từng bước ổn định trở lại sau thời gian hứng chịu nhiều lệnh trừng phạt;
- Hầu hết các quốc gia đều đang trong lộ trình thắt chặt CSTT để kiềm chế lạm phát và dự báo “cuộc đua lãi suất” vẫn còn tiếp tục trong thời gian tới, ngoại trừ Trung Quốc và Nga đang duy trì chính sách nới lỏng nhằm thúc đẩy nền kinh tế.
- Trong 6 nước ASEAN được thống kê hầu hết các quốc gia đều bắt đầu lộ trình thắt chặt CSTT thông qua các công cụ điều hành, trong đó:
 - + Singapore, Malaysia, Philippines: đã thực hiện việc thắt chặt CSTT của mình và dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện trong thời gian tới;
 - + Indonesia: đang giữ nguyên LSDH tuy nhiên thực hiện thắt chặt CSTT thông qua việc tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc khi nước này đang ghi nhận mức lạm phát cao kỷ lục 4.94% trong T07;
 - + Thái Lan: mặc dù giữ nguyên LSDH ở mức 0.5% tuy nhiên trong cuộc họp gần nhất đã có 3/7 thành viên ủng hộ việc tăng 0.25%, điều này dự báo trong cuộc họp sắp tới BOT sẽ nâng lãi suất;
- Theo dự báo của các tổ chức tài chính:
 - + Hoa Kỳ, châu Âu, Anh và các nước ASEAN sẽ tiếp tục tăng lãi suất điều hành.
 - + Trung Quốc và Nga sẽ có khả năng hạ lãi suất điều hành.

Ngoài ra, mới đây một số NHTW lớn khác trên thế giới như Canada (tăng +1.0%), Australia (tăng +0.5%), New Zealand (tăng +0.5%), Brazil (tăng +0.5%)... điều này cho thấy “cuộc đua lãi suất” toàn cầu ngày một nóng bỏng hơn bao giờ hết, khi các NHTW đang cho thấy sự lo ngại về lạm phát hơn lo về sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế.



CHUYÊN MỤC TUẦN: *Cập nhật CSTT một số NHTW trên thế giới trong bối cảnh lạm phát*

3. Tác động lên Việt Nam:

Dưới sức ép thắt chặt CSTT đến từ nhiều NHTW trên thế giới, đến nay, lãi suất điều hành Việt Nam vẫn được giữ nguyên ở ngưỡng 4%, tuy nhiên, SBV cũng đã bắt đầu giảm nới lỏng CSTT thông qua việc kiểm soát tăng trưởng tín dụng, điều hành tỷ giá thông qua việc bán ngoại tệ và phát hành tín phiếu kể từ cuối tháng 06/2022. Với mức lạm phát vẫn đang ở dưới ngưỡng mục tiêu, BSC cho rằng SBV nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì mức lãi suất như hiện tại tới kết hợp linh hoạt với các biện pháp giảm nới lỏng đã và đang triển khai. Mặt khác, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang ghi nhận những tín hiệu tích cực khi GDP Q1 và Q2 tăng trưởng lần lượt là 5.03% và 7.72% so với các nền kinh tế khác trong khu vực ASEAN và trên thế giới, điều này tiếp tục là cơ sở nền tảng để Chính phủ theo đuổi mục tiêu tăng trưởng kinh tế và ổn định giá cả.

Một số báo cáo khác tham khảo:

- Báo cáo Vĩ mô & thị trường Tháng 07.2022:
- Báo cáo Tác động của giá dầu suy giảm lên TTCK Mỹ và Việt Nam:
- VN-Index trong các giai đoạn suy thoái kinh tế (Link) và những giai đoạn thị trường gấu:
- Báo cáo triển vọng các ngành:

[Link](#)

[Link](#)

[Link](#)

[Link](#)

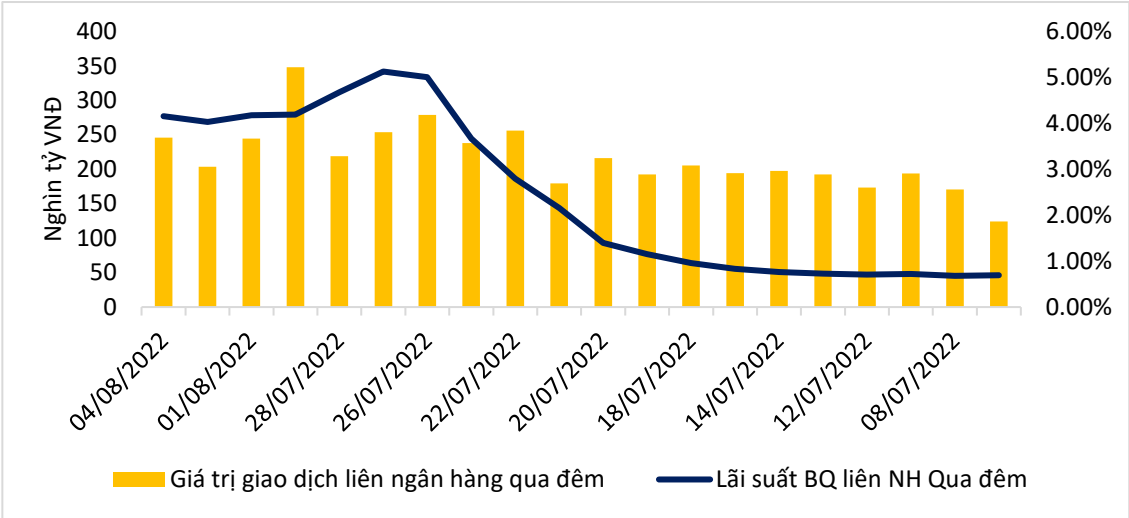
OMO & THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị bán (tỷ VNĐ)	Giá trị đáo hạn (tỷ VNĐ)	Giá trị ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 29	7/18/2022	7/22/2022	24,150	78,050	-53,900
Tuần 30	7/25/2022	7/29/2022	0	12,380	-12,380
Tuần 31	8/1/2022	8/5/2022	12,000	39,900	-27,900

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	4.12%	4.25%	4.57%	4.59%	5.11%	5.72%	5.97%
So với tuần trước	-0.42%	-0.39%	0.80%	0.13%	0.32%	0.57%	0.46%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	231,542	13,109	3,118	822	1,726	171	7
So với tuần trước	-13.46%	77.92%	136.75%	-51.13%	-41.94%	-63.07%	-46.15%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 04/08/2022

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 31, 12 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu được phát hành; 39.9 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu đáo hạn. Như vậy, SBV đã bơm ròng 27.9 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu. Trên thị trường liên ngân hàng, giao dịch qua đêm kém sôi động hơn so với tuần trước khi cả lãi suất và giá trị giao dịch đều giảm.

- Doanh số BQ LNH qua đêm: 231.5 nghìn tỷ VNĐ
- Lãi suất BQ LNH qua đêm: 4.12%



PTKT VN-INDEX: Tiếp tục hướng tới 1,300 điểm sau nhịp tích lũy quanh 1,250 điểm

Đồ thị ngày: Sau khi vượt ngưỡng tâm lý 1,200 điểm, VN-Index duy trì đà tăng tốt trong tuần với 3 phiên chạy đà với biên độ lớn và thanh khoản tốt. Chỉ số hồi phục vượt qua dải bollinger band trên và cần nhịp tích lũy giúp cho đà tăng bền vững. 2 phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index diễn biến giằng co với 2 cây nến doji quanh 1,250 điểm là diễn biến hợp lý và tiếp tục củng cố đà tăng của chỉ số. Các chỉ báo kỹ thuật và thanh khoản cải thiện rõ rệt. Dòng tiền đang quay trở lại sau khi đã có giao dịch thận trọng trong 3 tuần tăng điểm vừa qua.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI tiếp tục tăng từ 53 lên 66 điểm.
- MACD vượt qua mức 0; Thanh khoản tiếp tục tăng 22% so với thanh khoản bình quân 20 phiên giao dịch.
- VN-Index vượt trên SMA20, SMA50 và dưới SMA100 (1,308 điểm).

Nhận định: VN-Index đã tăng 4 tuần liên tiếp và có cây nến tăng điểm tạo đà cùng thanh khoản tốt trong tuần này. Chỉ số đã có vùng an toàn so với vùng hỗ trợ quanh 1,220 điểm. Xu hướng nhìn chung khá tích cực với thanh khoản cải thiện. Do vậy, Nhịp chứng và giằng co quanh 1,250 điểm là cần thiết và tạo nền cho nhịp tăng điểm tiếp theo hướng tới 1,300 -1,320 điểm trong 1 vài tuần tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Fed* nâng lãi suất điều hành 0.75% lần thứ hai liên tiếp

VIỆT NAM:

- Thủ tướng ký ban hành Công điện số 679/CĐ-TTg yêu cầu tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành giá.
- Chính phủ: Nghị định số 49/2022/NĐ-CP (sửa đổi) quy định sáu trường hợp giá đất sẽ được trừ để tính thuế VAT sẽ có hiệu lực từ ngày 12/9.
- Chính phủ lên kế hoạch Quy hoạch điện VIII, với mục tiêu giảm khí thải và đến 2050 có năng lượng vừa đủ để phát triển.
- Bộ Tài chính: Đề xuất điều chỉnh tăng 150% mức phí tối thiểu và mức phí tối đa đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Bộ Tài chính: 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính tăng giá trong tháng 7 gây áp lực lên việc kiểm soát lạm phát từ nay đến cuối năm.
- Bộ Tài chính: Dư nợ Chính phủ ước giảm 57,000 tỷ đồng so với năm trước do được hưởng lợi từ giá đồng JPY, EUR giảm mạnh.
- NHNN: Tạo điều kiện thuận lợi cho người thu nhập thấp được vay vốn ưu đãi để mua nhà.
- Bộ Công Thương: Ban hành Quyết định 1514/QĐ-BCT áp thuế chống bán phá giá 42.99% và thuế chống trợ cấp 4.65% với một số SP đường mía nhập khẩu từ 5 nước ASEAN.
- Bộ Công Thương: Nguồn cung xăng dầu trong nước có thể đáp ứng 80% nhu cầu cho những tháng cuối năm.
- Liên Bộ Công Thương & Bộ Tài chính: Điều chỉnh giá xăng E5RON92 giảm 444 VNĐ/lít; xăng RON95-III giảm 462 VNĐ/lít, các loại dầu giảm từ 713 VNĐ/lít – 950 VNĐ/lít.
- Bộ NN&PTNT: Sửa đổi quy định, đưa các sản phẩm động vật thủy sản NK làm nguyên liệu để gia công XK, sản xuất XK vào danh mục miễn kiểm dịch.
- Tổng cục Thuế: Phê duyệt Đề án Tinh giản biên chế, cắt giảm 10% nhân sự hưởng lương ngân sách, giai đoạn 2022-2026.
- Tổng cục thuế: 7T đầu năm, tổng thu ngành thuế đạt 911,027 tỷ đồng (+17.2% svck), đạt 77.5% dự toán; đồng thời tthực hiện miễn, giảm, gia hạn gần 79.000 tỷ đồng thuế để hỗ trợ người dân và DN phát triển SXKD.
- Tổng cục Thống kê: Tổng mức bán lẻ HH & DV tiêu dùng T7/2022 đạt 486 nghìn tỷ đồng, tăng 42.6% svck năm trước, đạt quy mô và tốc độ tăng cao hơn mức trước đại dịch.
- Cục Hàng không Việt Nam: Triển khai phương án điều chỉnh đường bay tránh vùng tập trận của Trung Quốc để đảm bảo an toàn.
- PMI T7 đạt trên 51 điểm, SX được mở rộng tháng thứ 10 liên tiếp và là tháng thứ 5 liên tiếp tồn kho thành phẩm giảm nhờ sản lượng, đơn đặt hàng mới tăng tích cực.
- Tình hình KT-XH T7 và 7T đầu năm tiếp tục khởi sắc, đạt kết quả tích cực trên hầu hết các lĩnh vực, nhiều ngành kinh tế phục hồi và phát triển mạnh.
- Trung tâm lưu ký Chứng khoán: Trong T7, số TK giao dịch của NĐT mở mới và số TK NĐT cá nhân lần lượt giảm 57% và 60% so với T6.

THẾ GIỚI:

- Chỉ số PMI giảm xuống ngưỡng 52.8 điểm, thấp nhất kể từ T6/2020, chỉ số tồn kho tăng cao nhất trong gần 40 năm đang phản ánh xu hướng tăng chậm của HDSX tại Mỹ.
- Reuters: Mỹ công bố một vòng trừng phạt mới gồm các biện pháp cấm vận nhắm vào lĩnh vực tài chính và công nghệ của Nga, đặc biệt là ngành bán dẫn.
- Mỹ cố gắng thông qua kế hoạch áp giá trần dầu của Nga vào cuối năm, trước khi lệnh cấm bảo hiểm của EU được áp dụng, nhằm giữ ổn định nguồn cung và ngăn việc giá dầu tăng vọt.
- Chỉ số PMI Trung Quốc T7 đạt 49 điểm (giảm 1.2 điểm so với T6) phản ánh sự sụt giảm trong hoạt động sản xuất tại Trung Quốc trong tháng 7.
- Trung Quốc đã tạm ngừng nhập khẩu một số hàng hóa từ Đài Loan sau khi Chủ tịch Hạ viện Mỹ Nancy Pelosi đến thăm Đài Loan.
- Các NH Trung Quốc có thể thiệt hại khoảng 350 tỷ USD khi niềm tin trên thị trường BĐS thấp dần và các cơ quan chức trách không thể kiềm chế cuộc khủng hoảng.
- NHTW Trung Quốc (PBoC) cam kết giữ ổn định tăng trưởng tín dụng đồng thời đẩy mạnh hỗ trợ vốn cho lĩnh vực BĐS nhằm duy trì đà phục hồi.
- Ngành ngân hàng Trung Quốc đối mặt với khủng hoảng khi xảy ra vụ lừa hàng tỷ USD tiền gửi của khách hàng thông qua việc làm giả các khoản vay.
- Các NĐT nước ngoài tiếp tục cắt giảm lượng nắm giữ trái phiếu Trung Quốc trong T7/2022 và bán phá giá cổ phiếu lần đầu tiên sau 4 tháng.
- EU giải ngân khoản cứu trợ 1 tỷ USD cho Ukraine nhằm hỗ trợ ngân sách và tháo gỡ những khó khăn tài chính trong bối cảnh xung đột tiếp diễn.
- EU đang từng bước nới lỏng các lệnh trừng phạt với Nga để đảm bảo các quốc gia dễ bị tổn thương vẫn có thể tiếp cận thị trường năng lượng trong đó có Nga.
- Một số nước EU đã quyết định tái khởi động các nhà máy điện than cũ để khắc phục tình trạng thiếu hụt năng lượng đang rất nghiêm trọng.
- NHTW Nga dự báo GDP nước này Q3/2022 sẽ giảm 7% sau khi đã giảm 4.3% trong Q2, nhưng vẫn cho thấy sự lạc quan nền kinh tế sẽ bắt đầu phục hồi vào nửa cuối năm 2023.
- Kinh tế Italia Q2/2022, GDP đã tăng 1% so với quý trước đó, ghi nhận tăng trưởng dương 6 quý liên tiếp sau khi đại dịch đi qua.
- OPEC+ thống nhất tăng sản lượng dầu thêm 100,000 thùng/ngày trong tháng 9, mức tăng thấp nhất lịch sử của nhóm.

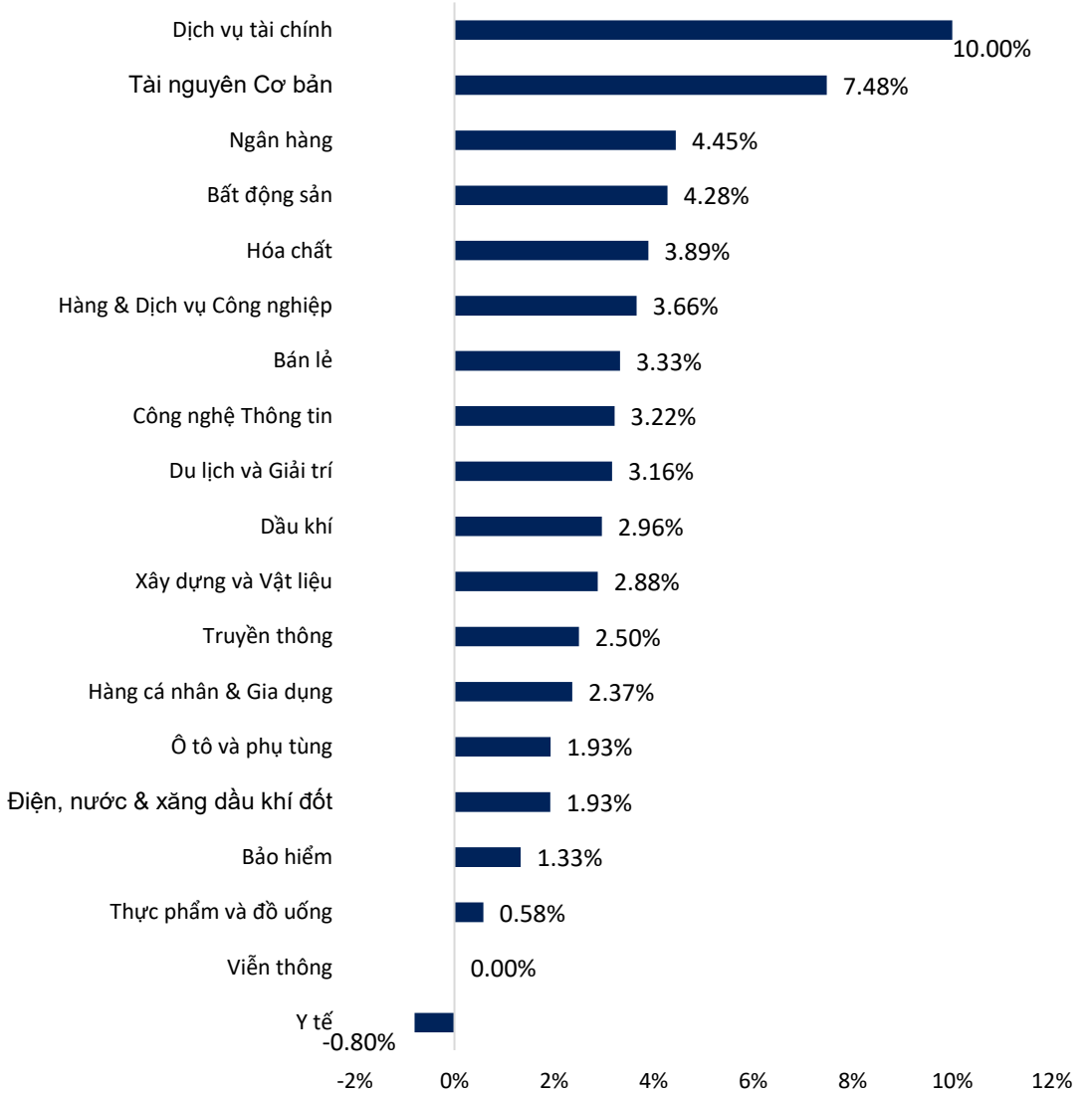
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Diễn biến TTCK thế giới trước các thông tin vĩ mô cho khả năng suy thoái, hoặc giảm tốc độ tăng lãi suất.
- Thông tin về room tăng trưởng tín dụng và sửa thông tư 153.
- Ngày 8/8, Cuộc họp OPEC; Tỷ lệ thất nghiệp Thụy Sĩ. 9/8, Cung tiền M2, các chỉ tiêu kinh tế Nhật Bản. 10/8, CPI và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ, Cung tiền M2 và các khoản vay mới Nhật Bản. 11/8, CPI, chỉ số sản xuất công nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc; Chỉ số PPI; đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ; 12/8, Chỉ số sản xuất công EU, Anh; GDP Anh.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Dịch vụ tài chính	2.86%	10.00%	17.53%	SSI	16.16%	
Tài nguyên Cơ bản	-0.92%	7.48%	7.11%	HPG	8.37%	HSG 20.94%
Ngân hàng	-0.34%	4.45%	5.61%	VCB	9.77%	VPB 2.26%
Bất động sản	0.07%	4.28%	5.32%	VHM	3.17%	KDH 3.20%
Hóa chất	0.16%	3.89%	9.00%	DRC	3.43%	DGC 0.67%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	89.01	0.53%	-9.74%	-6.29%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	94.92	0.85%	-8.70%	-2.24%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	285.56	2.22%	-8.27%	-7.60%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,775.50	-0.88%	0.54%	2.11%		PNJ
Bạc	USD/oz.	19.90	-1.40%	-2.27%	3.58%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,408.75	-0.63%	-4.07%	6.50%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	775.75	-0.86%	-3.96%	-3.57%		AFX
Sữa	USD/cwt	19.30	-0.92%	-4.97%	-10.40%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	227.70	0.04%	-3.92%	-12.49%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	17.94	2.22%	2.28%	-0.28%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	209.45	-4.49%	-3.57%	-4.45%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,870.50	1.85%	-0.59%	4.65%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,022.00	-0.20%	-0.20%	-3.78%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,416.00	0.54%	-2.91%	0.27%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	707.00	0.28%	0.28%	6.00%		HPG
Than đá	USD/MT	325.80	-5.78%	-13.18%	-10.69%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	590.07	-0.24%	-0.24%	-5.73%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VCB	9.77%	8.74
NVL	8.59%	3.16
HPG	8.37%	2.65
CTG	6.62%	2.19
BID	4.56%	2.17
VHM	3.17%	2.09
VIC	2.19%	1.35
MBB	5.07%	1.24
BCM	6.12%	1.18
GAS	1.86%	0.97
Tổng		25.74

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
MSN	-1.51%	-0.58
VIB	-2.44%	-0.35
VGC	-4.08%	-0.28
SSB	-0.94%	-0.15
KDC	-2.84%	-0.14
VNM	-0.27%	-0.11
SVC	-10.21%	-0.09
OCB	-1.10%	-0.07
HDG	-2.27%	-0.06
IMP	-3.76%	-0.04
Tổng		-1.87

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
SSI	591.66	24.15
STB	332.42	22.71
VHM	311.50	23.19
VCB	288.00	23.52
CTG	215.84	26.72
VRE	143.22	32.03
BID	100.20	16.92
NVL	83.42	5.66
KDH	75.04	32.00
NLG	72.26	40.04
Tổng	2,213.56	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	-639.97	
AGG	-200.17	
MSN	-131.12	28.91
E1VFN3	-81.41	
VNM	-69.45	54.73
DGC	-41.72	14.09
BSR	-41.05	41.13
HCM	-36.99	42.29
TLG	-34.99	23.91
QNS	-32.64	18.82
Tổng	-1309.50	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VHM	101.332	100.4291	-6.46%
POW	102.0144	103.57	22.27%
VNM	106.877	103.7566	13.33%
BVH	107.6894	100.5242	15.75%
SAB	111.8245	100.1433	18.49%
MSN	104.2887	101.6331	0.74%
NVL	106.7467	100.1835	7.87%
ACB	105.8297	101.0915	9.18%
HDB	102.4463	102.2206	2.07%
PLX	94.64568	101.2116	3.48%
BID	99.54861	100.7949	16.94%
CTG	99.35729	103.2459	16.00%
PDR	98.07428	100.5367	1.89%
TCB	95.04599	102.437	13.61%
GVR	91.01098	102.4561	4.43%
SSI	78.35957	100.7447	8.18%
STB	91.30146	102.3914	23.47%
VJC	107.2883	99.35045	0.48%
PNJ	118.8854	99.78935	10.52%
FPT	115.4841	98.72395	11.01%
VRE	102.2403	99.64184	14.43%
VIC	100.4558	99.4138	-15.50%
MWG	109.6626	97.1788	-3.50%
VCB	104.8108	99.44819	10.22%
GAS	113.0173	99.44609	8.68%
KDH	96.33847	99.5856	8.32%
HPG	86.75359	95.04729	-14.24%
TPB	90.03462	97.26648	-4.00%
MBB	98.04825	98.34387	11.83%
VPB	97.06201	97.76368	1.21%

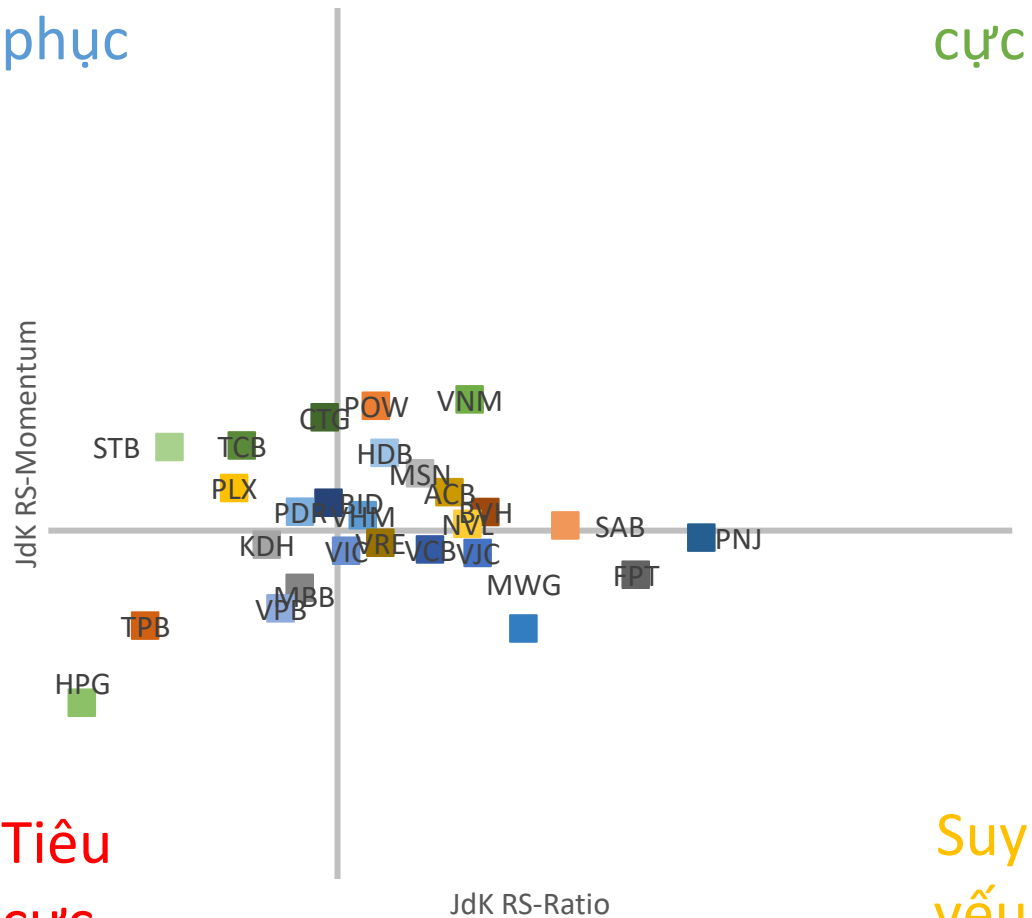
Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực

Suy
yếu



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,234.35	7,172.31	21,736.37
Giá trị bán	1,538.21	5,730.25	19,843.18
Mua / bán ròng	-303.86	1,442.04	1,893.17
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	531.38	3,029.03	7,529.81
Giá trị bán	509.36	2,374.87	6,781.03
Mua / bán ròng	22.02	654.15	748.78
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FUEVFNVD	612.48	TCB	-173.01
HPG	132.69	MWG	-134.73
MSN	129.85	FPT	-103.44
DXG	128.12	ACB	-91.65
E1VFN30	123.53	PNJ	-54.38
KBC	67.94	FUESSVFL	-53.63
VPB	62.34	VHM	-53.57
GAS	49.92	REE	-46.38
SSI	45.66	NKG	-37.48
POW	41.21	VIB	-28.80

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	337.46	0.95	-4.40	-3.80%	-4.14	-9.49	-19.61
FUEMAVN30	28.30	0.66	0.00	-2.68%	0.00	0.00	0.66
FUESSVFL	139.06	0.78	-0.01	-3.19%	0.61	7.78	13.19
FUESSVN30	3.75	0.69	0.00	-3.62%	0.0	0.0	0.0
FUEVFNVD	770.10	1.18	-5.30	-3.57%	-18.3	-42.2	127.6
FUEVN100	10.78	0.72	0.00	-2.49%	0.0	1.5	3.0
FTSE Vietnam	293.74	34.72	0.00	-0.32%	14.8	22.9	19.4
FUBON FTSE	586.59	0.48	0.50	0.42%	1.7	18.5	146.0
iShare	354.09	27.56	0.00	-0.06%	0.0	-6.7	-36.5
KIM	129.87	15.84	0.00	-1.57%	0.0	-1.53	-17.55
PREMIA	23.52	10.05	0.00	-0.37%	0.60	0.58	0.20
VNM	381.80	15.27	0.00	0.12%	0.00	-13.19	-19.09

Nhận định: Khối ngoại tiếp tục duy trì đà mua ròng trong tuần, các ETF có trạng thái trái chiều. FTSE Vietnam, Finlead, Fubon, Premia tăng quy mô trong khi ETF E1, Diamond tiếp tục duy trì xu hướng giảm quy mô. Trong tuần khối ngoại mua ròng ở hầu hết các thị trường ngoại trừ thị trường Indonesia, Đài Loan, Nhật Bản.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

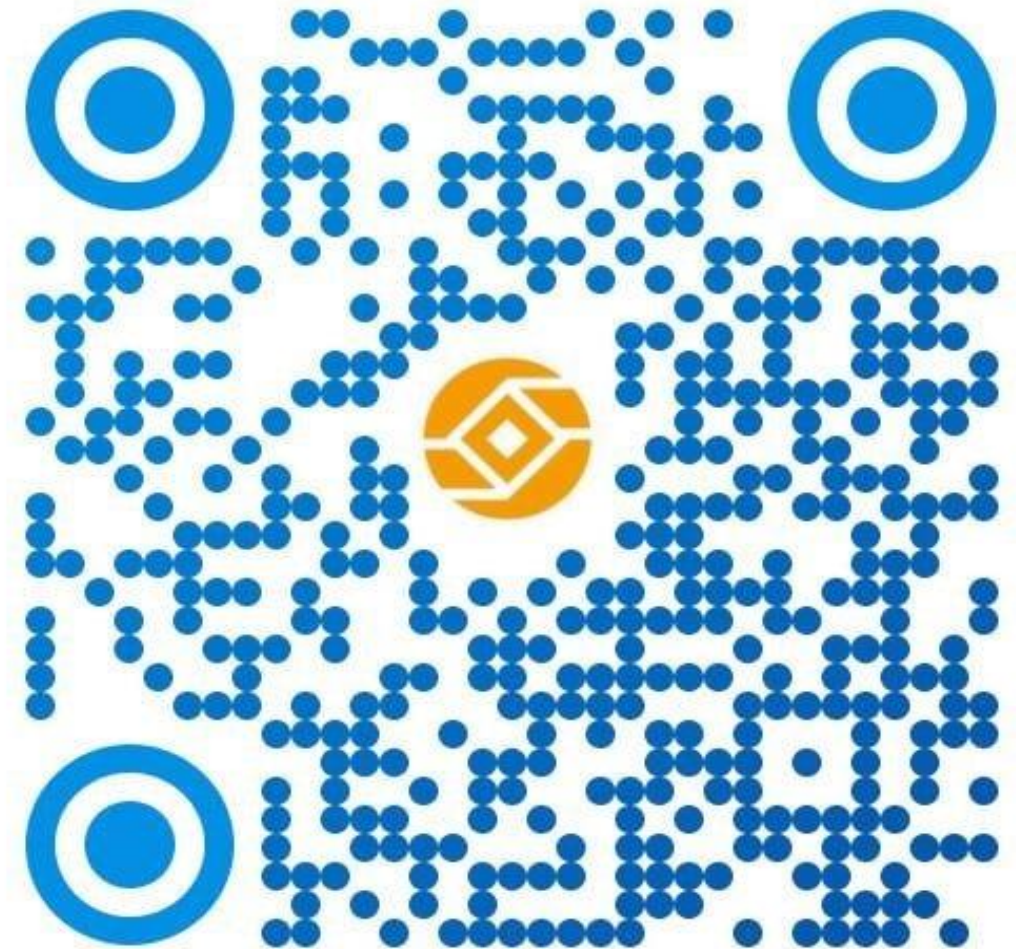
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

